

PHẦN THỨ HAI
ĐẢNG BỘ TỈNH SÓC TRĂNG LÃNH ĐẠO
NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG
THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(9-1945 – 7-1954)

CHƯƠNG V
SÓC TRĂNG TRONG NĂM ĐẦU KHÁNG CHIẾN
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (9-1945 – 12-1946)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI SAU CÁCH MẠNG THÁNG 8 NĂM 1945

Cuối tháng 8 năm 1945, hai mươi vạn quân Tưởng Giới Thạch kéo vào chiếm đóng Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Với âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng còn non trẻ, lập chính quyền phản động làm tay sai cho chúng, chúng kéo theo bọn Việt Quốc, Việt Cách⁽¹⁾ gây khó khăn cho Chính phủ ta. Ở phía Nam vĩ tuyến 16, quân Anh với danh nghĩa đồng minh vào giải giáp quân Nhật nhưng thực chất là giúp cho thực dân Pháp quay lại xâm lược nước ta lần thứ hai.

Giữa lúc tình hình khó khăn, phức tạp đang diễn ra ở Nam bộ. Trong cuộc mít tinh ngày 2-9-1945 tại Sài Gòn, thực dân Pháp đã lén lút bắn vào nhân dân ta, làm chết và bị thương 47 người. Ngày 6-9-1945 quân đội Anh đến Sài Gòn, bám gót quân Anh là những đơn vị bộ binh, xe bọc thép thuộc quân đội viễn chinh Pháp. Bọn Anh, Pháp tiếp tục khiêu khích, đòi giải giới lực lượng vũ trang của ta. Chúng tự tuyên bố còn quyền kiểm soát thành phố, thẳng tay trừng trị nếu ai vi phạm lệnh của chúng. Lúc này, khó khăn lớn mà nhân dân ta phải gánh chịu là chính sách khai thác, bóc lột thuộc địa của chế độ thực dân Pháp, phát xít Nhật và bọn quan lại phong kiến, đã để lại hậu quả nghèo đói rất nặng nề. Ngân khố trống rỗng, Ngân hàng Đông Dương còn nằm trong tay tư bản Pháp, sản xuất công nghiệp đình đốn, ruộng đất bị bỏ hoang, hàng hoá tiêu dùng rất khan hiếm, nạn đói đe dọa khắp nơi, các tệ nạn xã hội như nạn nghiện rượu, hút thuốc phiện, mê tín dị đoan phát triển tràn lan.

Vào lúc 0 giờ ngày 23 tháng 9 năm 1945, thực dân Pháp được quân Anh giúp sức đã nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Chúng dựa vào hơn một vạn quân Anh, bốn vạn quân Nhật mưu toan đánh chiếm, bình định Nam bộ trong bốn tuần lễ, dùng Nam bộ làm bàn đạp đánh chiếm cả Việt Nam và Đông Dương.

Sáng ngày 23-9-1945, Chính phủ ra Huân lệnh gọi cho quân và dân Nam bộ chỉ rõ: “Nam bộ phải căn cứ theo chính sách tranh thủ hoàn toàn độc lập của Chính phủ và điều kiện thực tế của Nam bộ mà định phương châm hành động cho đúng, làm sao giữ gìn được lực lượng quân sự và chính trị; đồng thời chúng tỏ cho thế giới biết rằng dân tộc Việt Nam không chịu ách nô lệ một lần nữa”⁽²⁾.

⁽¹⁾ Việt Nam Quốc Dân Đảng (Việt Quốc) do Vũ Hồng Khanh, Nguyễn Tường Tam cầm đầu, Việt Nam Cách mạng đồng minh hội (Việt Cách) do Nguyễn Hải Thần nắm giữ, đây là 2 tổ chức phản động theo quân đội Tưởng về nước chống phá cách mạng.

⁽²⁾ Trích “Đại cương Lịch sử Việt Nam” tập III, Tác giả: Lê Mậu Hãn (chủ biên), NXB.Giáo dục 2000, trang 35.

Ngày 26-9-1945, Hồ Chủ Tịch đã gửi thư cho đồng bào Nam bộ, nói rõ cuộc kháng chiến ở Nam bộ được chính phủ và đồng bào cả nước ủng hộ. Người khẳng định: "Chúng ta nhất định thắng lợi vì chúng ta có lực lượng đoàn kết của cả quốc dân. Chúng ta nhất định thắng lợi vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính đáng".

Thực dân Pháp đưa quân vào nước ta, dã tâm chống phá cách mạng Việt Nam, không phải là điều bất ngờ mà nằm trong dự đoán của Đảng. Ngay khi chiến tranh Thái Bình Dương nổ ra, Đảng nhận định việc quân đồng minh (Anh, Mỹ, Tưởng) tiến vào nước ta là không tránh khỏi; nên khi tuyên bố thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Hồ Chủ Tịch đã chỉ rõ cho toàn thể nhân dân ta thấy nguy cơ bị xâm lược. Trung ương Đảng, Chính phủ chỉ thị cho các cấp phải khẩn trương củng cố chính quyền nhân dân, phát triển thực lực về mọi mặt, tích cực chuẩn bị kháng chiến.

Quán triệt chỉ thị Trung ương, Đảng bộ Sóc Trăng nắm vững hai nhiệm vụ cấp bách: Củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị công cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

II. XÂY DỰNG, Củng cố CHÍNH QUYỀN DÂN CHỦ NHÂN DÂN, CHUẨN BỊ CÔNG CUỘC KHÁNG CHIẾN

Sau Cách mạng tháng Tám, hệ thống chính quyền dân chủ nhân dân từ tỉnh đến làng được thành lập. Các đoàn thể cứu quốc như: Công, Nông, Thanh, Phụ, tiếp tục được xây dựng và phát triển; Số đoàn viên, hội viên của Thanh niên Tiền phong, Phụ nữ Tiền phong đều hợp nhất vào các đoàn thể cứu quốc. Cuối tháng 8-1945, Ủy ban Mặt trận Dân tộc thống nhất tỉnh⁽¹⁾ (tức là Việt Nam Độc lập Đồng minh, gọi tắt là Mặt trận Việt Minh) được thành lập do đồng chí Phan Văn Chiêu làm chủ nhiệm gồm các thành phần: Đại diện các đoàn thể, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, đoàn kết chặt chẽ, trên cơ sở Liên minh công nông làm nòng cốt. Đồng thời, khẩn trương xây dựng lực lượng vũ trang gồm: Đội tự vệ của Thanh niên Tiền phong, những thanh niên trước đây bị địch bắt làm cảnh sát, lính mã tà, lính tập, nay được ta giáo dục giác ngộ, anh em tự nguyện gia nhập vào lực lượng vũ trang. Lấy đội bảo an của các đồng chí Nguyễn Thảo Hiền, Lưu Khánh Đức làm nòng cốt phát triển thành lực lượng vũ trang, lập ra 2 đơn vị Cộng hoà vệ binh: một trung đội do đồng chí Nguyễn Thảo Hiền chỉ huy, một trung đội do đồng chí Lưu Khánh Đức chỉ huy, mỗi trung đội trang bị khoảng 25 khẩu súng và vũ khí thô sơ.

Đơn vị Quốc gia tự vệ cuộc (tức là Công an) được thành lập do anh Võ Văn Hai chỉ huy. Đơn vị cảnh sát ta để ông Trần Quang Minh (Cò Minh) làm cảnh sát trưởng.

⁽¹⁾ Danh sách Ủy ban Mặt trận Việt Minh tỉnh sau khi giành chính quyền:

Ông Phan Văn Chiêu: Chủ nhiệm, đảng viên Cộng sản.

Ông Lê Thành Phiên: Phó chủ nhiệm, linh mục, đại diện Thiên chúa giáo.

Ông Liêu Nhiêu: Phó chủ nhiệm, đại diện dân tộc Kơ me.

Ông Trần Hiền: Phó chủ nhiệm, đại diện Thanh niên.

Ông Trương Đại Lượng: Ủy viên, đại diện tôn giáo Hoà Hảo.

Ông Vương Kỳ Nam: Ủy viên, đại diện Tịnh độ cư sĩ.

Ông Sáu Chô: Ủy viên, đại diện Công nhân.

Bà Phạm Thị Nhiêu: Ủy viên, đại diện Phụ nữ cứu quốc.

Ông Mai Quế Hương*: Ủy viên, đại diện Thanh niên cứu quốc.

Ông Phạm Ngọc Nguyên: (Song Mỹ): Ủy viên, đại diện Nông dân.

Ông Nguyễn Văn Phòng: Ủy viên, thư ký.

Ông Dương Hoà Khí: Ủy viên, đại diện Ban Tiều Châu.

Ông Bang Tư: Ủy viên, đại diện Ban Quảng Đông.

* Đến tháng 10-1945 ông Dương Minh Đệ thay ông Mai Quế Hương phụ trách Thanh niên cứu quốc tỉnh.

Như vậy lực lượng vũ trang của tỉnh bước đầu được xây dựng, đã triển khai hoạt động phục vụ cho nhiệm vụ cấp bách là bảo vệ thành quả cách mạng, bảo vệ Đảng và chính quyền dân chủ nhân dân; đồng thời giữ gìn trật tự xã hội, cảm hoá những phần tử bất mãn, bài trừ việc gian, dọ thám. Cùng lúc đó, ta lưu dụng một số nhân viên cảnh sát hành chánh, giao thông, lính gác khám lớn có thiện chí cách mạng để xây dựng, củng cố ngành nhằm giữ gìn trật tự.

Ngay từ khi mới thành lập chính quyền, Tỉnh uỷ đã quan tâm lãnh đạo công tác vận động quần chúng, thực hiện tốt chính sách đối với dân tộc Khơ me, Hoa; phân công các ông Liêu Te, Sơn Kiên và Lâm Sĩ Pén phụ trách công tác vận động đồng bào Khơ me; ông Dương Hoà Khí và một số cán bộ phụ trách công tác vận động đồng bào Hoa.

Song song với việc tích cực xây dựng, củng cố các tổ chức quần chúng, tăng cường khối đoàn kết toàn dân, chấn chỉnh các cơ quan chính quyền, ngày 10-11-1945, Tỉnh uỷ chọn địa điểm, tổ chức hậu cần, tạo điều kiện để Liên Tỉnh uỷ mở lớp quân chính (quân sự và chính trị) tại đồn điền Tân Hùng (làng Châu Hưng, quận Thạnh Trị). Đối tượng tham gia lớp học phần lớn là học sinh, thanh niên và một số đồng chí cán bộ chỉ huy quân sự, chính trị, số lượng khoảng 3 trung đội. Đồng chí Võ Quang Anh trực tiếp giảng dạy môn quân sự, đồng chí Nguyễn Xuân Hoàng giảng dạy môn chính trị. Ngoài ra, còn mở các lớp huấn luyện cấp tốc đào tạo y tá, cứu thương, để sẵn sàng phục vụ chiến đấu. Về công tác huấn học, Đảng bộ đã kịp thời bồi dưỡng, nâng cao trình độ chính trị, kiến thức và kinh nghiệm quản lý trong hệ thống chính quyền cho một số cán bộ cốt cán của Đảng, chính quyền, lớp học kéo dài 1 tuần, với hơn 100 học viên tham dự.

Ở Sóc Trăng, do hậu quả của chế độ thực dân phong kiến, nên sau khi giành được chính quyền, nhân dân lao động sống trong cảnh thiếu thốn, đói rách, bệnh tật lan tràn, ruộng đất bị bỏ hoang, nông dân bỏ làng kéo ra tỉnh lỵ làm đủ mọi nghề để kiếm sống, có khoảng 90% nhân dân lao động trong tỉnh mù chữ. Để khắc phục hậu quả trên, Đảng bộ và chính quyền tỉnh phát động phong trào chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Chính quyền cách mạng cùng với Mặt trận, các đoàn thể vận động giúp đỡ nông dân tăng gia sản xuất, cho tá điền tiếp tục canh tác trên ruộng đất đang làm mà không phải đóng tô. Tiến hành tịch thu toàn bộ tài sản của đồn điền Gờ-rét-xi-ê (Gressier) gồm các nhà máy xay lúa, xưởng sửa chữa máy nông nghiệp, các kho chứa lúa, gạo, tấm, muối và nhiều loại hàng hoá khác... Số lúa và hàng hoá tịch thu được, chính quyền cách mạng kịp thời trợ cấp cho dân nghèo giải quyết gạo ăn, lúa giống, đồng thời phân phát lương thực cho học viên các lớp chính trị, quân sự của khu, của tỉnh. Ngoài ra, chính quyền tổ chức tiếp tế lúa gạo cho Bộ Chỉ huy miền Tây, miền Đông, Sài Gòn. Tổ chức sản xuất Alcool ở đồn điền Gờ-rét-xi-ê (Gressier) để làm nhiên liệu cung cấp cho miền Tây và trong tỉnh⁽¹⁾.

Hưởng ứng “Tuần lễ vàng”⁽²⁾ do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, Đảng bộ Sóc Trăng chủ trương không quyên góp diện rộng trong nhân dân, vì đời sống của đồng bào còn rất nhiều khó khăn, chủ yếu vận động ở các tầng lớp khá giả. Nhưng với lòng yêu nước nồng nàn, các tầng lớp nhân dân đều tự nguyện đóng góp nhiều tài sản quý giá, nhiều cụ già, chị em lấy nữ trang kỷ vật ngày cưới của mình ủng hộ cách mạng. Chỉ

(1) Đồn điền Gressier có một nhà máy sản xuất Alcool mỗi ngày trung bình sản xuất được khoảng 1.000 lít. Lúc này chưa có xăng nên ta phải dùng Alcool thay xăng.

(2) Tuần lễ vàng được Chính phủ tổ chức vào ngày 17-9-1945.

trong một tuần, nhân dân Sóc Trăng đã đóng góp được 5 kí lô gam vàng. Ngoài “Tuần lễ vàng”, Chính quyền địa phương còn phát động “Tuần lễ đồng, chì, thau” được nhân dân hưởng ứng, đóng góp nhiều đồ dùng trong gia đình mình bằng đồng, thau... Thiếu nhi tham gia thu nhặt phế liệu bằng đồng, chì, thau, cung cấp cho các công binh xưởng để sản xuất vũ khí, đạn dược.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Mọi người Việt Nam phải hiểu biết quyền lợi của mình, bổn phận của mình, phải có kiến thức mới, để có thể tham gia vào công cuộc xây dựng nước nhà và trước hết phải biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ”⁽³⁾, phong trào chống mù chữ trong tỉnh được toàn dân tham gia “Người biết chữ dạy cho người chưa biết chữ, người biết nhiều dạy cho người biết ít”. Các lớp bình dân học vụ được mở khắp nơi, trong vùng tự do, giáo viên gồm các học sinh có trình độ lớp Ba, lớp Nhì và các vị linh mục, sư sãi đều nhiệt tình tham gia dạy chữ cho nhân dân. Học viên có đủ các lứa tuổi từ ông già, bà lão chống gậy đến các chị phụ nữ ẵm con nhỏ ban đêm đến lớp học.

Đẩy mạnh công tác Mặt trận, thu hút rộng rãi các tầng lớp nhân dân ở cả thành thị và nông thôn từ công nhân, nông dân đến trí thức, tư sản dân tộc, các tôn giáo đoàn kết, hăng hái gia nhập Mặt trận Việt Minh.

Ở tỉnh và quận, Đảng bộ thực hiện chủ trương của Xứ uỷ thành lập Chính quyền liên hiệp dân tộc gọi là Uỷ ban nhân dân tỉnh⁽⁴⁾, gồm đại biểu các đoàn thể quần chúng, Đảng phân công những cán bộ đảng viên giữ các chức vụ quan trọng như Chủ tịch Uỷ ban, Uỷ viên quân sự, an ninh...

Quán triệt quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, Đảng vận động nhân dân hết lòng xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Đảng bộ đẩy mạnh công tác tuyên truyền làm cho nhân dân nhận thức rõ chính quyền cách mạng là của dân, do dân và vì dân, có trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân.

Sau khi giành chính quyền, do yêu cầu bức xúc, Tỉnh uỷ thành lập công binh xưởng để sản xuất vũ khí phục vụ chiến đấu, giao cho các đồng chí Phan Văn Tân, Tư Đức phụ trách “rờ-sạc” (nạp lại thuốc đạn) và làm lưu đạn⁽¹⁾.

Nhận được chủ trương của Xứ uỷ Nam bộ, tổ chức đón rước các chiến sĩ cách mạng bị giam ở nhà tù Côn Đảo trở về đất liền. Đây là một vinh dự lớn của Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng. Ngày 13-9-1945, đồng chí Tường Dân Bảo, cán bộ của Uỷ ban nhân dân Nam bộ đến gặp Tỉnh uỷ Sóc Trăng phân công cho Đảng bộ Sóc Trăng tổ chức đón rước đoàn tù chính trị từ Côn Đảo về Sóc Trăng. chí Dương Kỳ Hiệp, Bí thư kiêm Chủ tịch Uỷ ban Nhân dân tỉnh triệu tập cuộc họp Tỉnh uỷ mở rộng làm quán triệt chủ

⁽³⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Văn kiện Đảng 1945-1954, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Trung ương xuất bản, Hà Nội 1978, tập I trang 14, 15.

⁽⁴⁾ Danh sách Uỷ ban nhân dân tỉnh:

Ông Dương Kỳ Hiệp: Chủ tịch.

Ông Tá Bá Tông: Phó Chủ tịch.

Ông Vương Kỳ Nam: Uỷ viên Quân sự.

Ông Trần Cẩm Hiệp: Uỷ viên Chính trị.

Ông Đỗ Văn Tường: Uỷ ban Xã hội.

Ông Diệp Văn Giáp: Uỷ viên Tài chính.

Ông Trần Công: Uỷ viên Thư ký.

⁽¹⁾ Điểm tổ chức công binh xưởng đầu tiên ở chùa Minh sư, miếu ông Chước, miếu thợ bạc và ở Châu Khánh, Long Phú.

trương của Xứ uỷ, bàn kế hoạch tổ chức thực hiện, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí.

Trước hết là chuẩn bị phương tiện tàu thuyền, đồng chí Dương Kỳ Hiệp phân công cho 3 đồng chí: Sáu Chô, Tám Máy, Tư Đước sửa chữa tàu Phú Quốc và trưng dụng chiếc tàu tư nhân chạy tuyến đường Sóc Trăng-Nam Vang; đồng thời phân công một số đồng chí khác xuống các quận Long Phú, Vĩnh Châu và tỉnh Trà Vinh mượn một số tàu đi biển của nhân dân và 4 chiếc tàu của Gò Công đang đánh cá ở vùng này; đồng chí Dương Văn Tê đi tìm thêm thủy thủ; đồng chí Lưu Khánh Đức, Nguyễn Thảo Hiền phụ trách công tác bảo vệ; các đồng chí Nguyễn Văn Phòng, Bác sĩ Sang, Phạm Thị Nhiễu, Ngô Thị Giang, Đinh Thị Vân, Phạm Thị Hai... lo ăn, nghỉ, trị bệnh và cấp dưỡng.

Sáng ngày 16-9-1945, đoàn tàu gồm 29 chiếc, trong đó 1 chiếc tàu Phú Quốc của UBND Nam bộ, 1 tàu chở khách của tư nhân với 27 tàu biển do đồng chí Trương Dân Bảo hướng dẫn cùng với các đồng chí Đoàn Văn Tố, Tư Đước, Sáu Chô, Nguyễn Văn Tư, Phan Thành Sâm, Tám Máy v.v... vượt biển ra Côn Đảo rước các chiến sĩ cách mạng bị giặc Pháp giam cầm về đất liền.

Ngày 23-9-1945, đoàn tàu chở hơn 1.800 đồng chí từ Côn Đảo cập bến Đại Ngãi, trong đó có các đồng chí: Lê Duẩn, Nguyễn Văn Linh, Lê Văn Lương v.v.. Cùng về hôm đó còn có chiếc canô Giải Phóng⁽²⁾ do Nguyễn Hùng Minh, Nguyễn Hùng Phước cầm lái, chở các đồng chí Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng, Phan Trọng Tuệ,... cập bến Mỹ Thanh⁽³⁾.

Sau những giờ phút gặp gỡ giữa các đồng chí từ Côn Đảo trở về với cán bộ, chiến sĩ, đồng bào Đại Ngãi, vào khoảng 19 giờ, đoàn tàu tiếp tục chạy thẳng về tỉnh lỵ Sóc Trăng, cập bến cầu tàu lục tỉnh⁽¹⁾, đồng đảo đồng bào đã tập trung đón Đoàn và hô vang các khẩu hiệu “Ủng hộ Việt Minh”, “Hoan hô Đoàn tù chính trị”, “Biết ơn các Chính trị phạm” v.v... Thanh niên nam, nữ lần lượt xuống tàu, người công, người dìu các đồng chí bị thực dân Pháp dày ải, tra tấn dã man, để lại nhiều di chứng bệnh tật nên có đồng chí không đi được... Hai bên đường, đồng bào đốt đuốc sáng rực soi đường cho Đoàn đi về Trường Franois-Xavier là địa điểm được Tỉnh uỷ chọn làm nơi tiếp đón và lo ăn, nghỉ của Đoàn⁽²⁾.

Ngày hôm sau, chiếc ca-nô chở Bác Tôn chạy lạc qua cửa biển Mỹ Thanh cũng về đến tỉnh lỵ, được Tỉnh uỷ và nhân dân đón tiếp chu đáo và đưa về nghỉ tại Trường cùng với Đoàn trước.

Ngày 24-9-1945, Tỉnh uỷ Sóc Trăng tổ chức buổi họp mặt với Đoàn tù Chính trị Côn Đảo, về dự cuộc họp mặt có các đồng chí Nguyễn Văn Tây, Phạm Văn Bạch, đại diện Ủy ban nhân dân Nam bộ. Các đồng chí đã thông báo tình hình trong nước, thế giới và những chủ trương của Đảng để các đồng chí tù chính trị nắm vững; đồng thời phân công cán bộ về tăng cường cho các tỉnh Nam bộ theo chỉ thị của Trung ương Đảng. Mặc

⁽²⁾ Tham khảo các tài liệu: - “Một con người bình thường-vĩ đại”, Kỷ yếu Hội thảo khoa học về Chủ tịch Tôn Đức Thắng-Ban Tuyên giáo Tỉnh An Giang, trang 177. Tài liệu “Đại bàng tung cánh”, tác giả: Vũ Lân-Phương Hạnh, NXB.CTQG 1995, trang 168, 172.

⁽³⁾ Do sóng gió, chiếc ca-nô chạy lạc vào Cồn Nóc (cửa biển Mỹ Thanh thuộc huyện Vĩnh Châu). Nơi đây, các đồng chí được đồng đảo bà con đón tiếp rất ân cần.

⁽¹⁾ Bến cầu tàu Lục tỉnh: hiện nay là bến đò đi Long Phú-Đại Ngãi, thuộc phường 1, Thị xã Sóc Trăng.

⁽²⁾ Hiện nay đã lập “Khu lưu niệm Bác Tôn” tại Trường Phổ thông Trung học cấp 2-3 Lê Lợi, số 37, đường Mậu Thân, phường 6, thị xã Sóc Trăng.

dù các đồng chí từ Côn Đảo trở về còn đang an dưỡng, chưa gặp lại gia đình nhưng vẫn sẵn sàng nhận bất cứ nhiệm vụ gì Đảng phân công để bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Các đồng chí cán bộ lãnh đạo cốt cán được Xứ uỷ quyết định tăng cường cho Liên Tỉnh uỷ và các tỉnh. Riêng các đồng chí quê ở Sóc Trăng, được Xứ uỷ phân công về Sóc Trăng công tác, nhiệm vụ cụ thể do Tỉnh uỷ Sóc Trăng phân công; Đồng chí Văn Ngọc Chính, Lương Đơn Quế về quận Thạnh Trị, đồng chí Dương Minh Đệ về công tác ở Tỉnh Đoàn Thanh niên cứu quốc v.v...

Trước yêu cầu cần tăng cường cán bộ cho tỉnh Sóc Trăng, để bảo đảm các mặt công tác rất cấp bách của Đảng bộ trong tình hình mới, khoảng tháng 10-1945 Liên Tỉnh uỷ bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Văn Vực (từ Côn Đảo mới về) làm Bí thư Tỉnh uỷ phụ trách công tác Đảng thay đồng chí Dương Kỳ Hiệp, đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm Phó Bí thư phụ trách chính quyền.

Giữa tháng 10-1945, mặt trận Sài Gòn bị địch phá vỡ, chúng tập trung lực lượng đánh chiếm rộng ra các tỉnh. Tỉnh uỷ chủ trương đưa nhân dân tản cư ra khỏi tỉnh lỵ. Các cơ quan chỉ huy quân sự, lực lượng cộng hòa vệ binh chuyển ra vùng ngoại ô tập trung xây dựng công sự, trận địa chiến đấu, Quốc gia tự vệ cuộc tổ chức lực lượng chiến đấu tại nội ô. Nhân dân ngày đêm khẩn trương đào hầm, đắp ụ, làm chướng ngại vật trên các tuyến đường bộ, đường thủy mà địch có thể tiến quân. Ở trục lộ giao thông (lộ Đông Dương) ta lập kế hoạch phá cầu khi giặc tới.

Để tăng cường lãnh đạo nhân dân Nam bộ kháng chiến, ngày 25-10-1945, Hội nghị Xứ uỷ mở rộng được tổ chức tại Thiên Hộ, huyện Cái Bè, tỉnh Mỹ Tho, có các đồng chí: Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Phạm Hùng vừa từ nhà tù Côn Đảo về đã tới dự, đại diện tỉnh Sóc Trăng có đồng chí Dương Kỳ Hiệp.

Hội nghị bàn nhiều vấn đề quan trọng trong công tác kháng chiến, đặc biệt chú trọng tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang. Hội nghị thông qua Nghị quyết “về xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng” với nội dung chủ yếu:

1) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các lực lượng vũ trang, đủ sức mạnh để đánh đuổi giặc Pháp.

2) Xúc tiến việc thành lập Ủy ban kháng chiến các cấp, chuẩn bị đánh giặc.

3) Tổ chức các quân khu và các đơn vị quân đội tập trung đủ sức đối phó với lực lượng địch.

4) Khôi phục lại chính quyền cách mạng ở những nơi bị giặc Pháp đàn áp.

5) Chuẩn bị lực lượng chi viện cho Sài Gòn khi có lệnh.

6) Thực hiện chính sách tiêu thổ kháng chiến khi địch tới đánh chiếm.

7) Lập các công binh xưởng để sản xuất và sửa chữa vũ khí tại chỗ v.v.. .

Tháng 11-1945, Tỉnh uỷ Sóc Trăng triệu tập cuộc họp Tỉnh uỷ mở rộng, phổ biến và bàn kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Xứ uỷ. Tỉnh uỷ chủ trương thành lập Ủy ban Kháng chiến⁽¹⁾ từ tỉnh đến quận, làng. Công binh xưởng ở tỉnh lỵ chuyển về Bó Thảo, được trang bị máy tiện, máy phay, máy khoan và các loại máy khác do ta tịch thu ở các đồn điền của thực dân Pháp. Công nhân được tuyển chọn từ các nơi về nên có tay nghề

⁽¹⁾ Theo Sắc lệnh số 63-SL của Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ngày 22-11-1945, Tài liệu “Chính phủ Việt Nam 1945-1998”, trang 30.

giỏi. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn công binh xưởng đã nghiên cứu sản xuất được lựu đạn ném, sửa chữa nhiều loại súng... đáp ứng kịp thời cho bộ đội và du kích chiến đấu.

Tỉnh ủy và Ủy ban Kháng chiến tỉnh quan tâm chỉ đạo khẩn trương củng cố, tăng cường lực lượng vũ trang, một số cán bộ, đảng viên được điều động về ngành quân sự và công an, chỉ đạo chặt chẽ công tác xây dựng lực lượng vũ trang theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, không giao vũ khí cho những ai chưa được tin cậy về chính trị. Những đồng chí Chỉ huy trưởng và Chính trị viên từ phân đội Cộng hoà trở lên hoặc phụ trách các đơn vị dân quân đều phải là những đảng viên Cộng sản hoặc đoàn viên thanh niên có phẩm chất chính trị, lập trường tư tưởng vững vàng.

Về vũ khí, Sóc Trăng còn gặp nhiều khó khăn, chỉ có khoảng 50 súng, đủ trang bị cho ba phân đội, do đó nhiều chiến sĩ phải trang bị các loại vũ khí thô sơ như: gươm, dao găm, mã tấu, lựu đạn v.v.. vũ khí của các đơn vị cộng hoà vệ binh phần nhiều là súng lửa, có một ít súng trường.

Lực lượng dân quân được tổ chức rộng rãi khắp các làng, ấp và các khu phố. Đa số thanh niên nam, nữ đều gia nhập lực lượng dân quân, tự trang bị cho mình các loại vũ khí thô sơ. Nhiệm vụ chủ yếu là tuần tra canh gác, phòng gian, bảo vệ trật tự an ninh ở địa phương, phá hoại giao thông, cầu cống... thực hiện tiêu thổ kháng chiến.

Thực dân Pháp phá vỡ vòng vây Sài Gòn, chúng đánh ra các tỉnh. Ngày 30-10-1945, chúng chiếm tỉnh Cần Thơ với âm mưu lấy Cần Thơ làm bàn đạp đánh chiếm các tỉnh miền Tây Nam bộ. Trước tình hình đó, đầu tháng 11-1945, đại diện Ủy ban Kháng chiến tỉnh Sóc Trăng đến tỉnh Bạc Liêu bàn và thống nhất kế hoạch phối hợp phòng thủ phía Nam tỉnh Sóc Trăng, đây cũng là cửa ngõ vào tỉnh Bạc Liêu bằng đường thủy và đường bộ. Mở mặt trận đường thủy từ Cỏ Cò tới Bạc Liêu do lực lượng vũ trang tỉnh Bạc Liêu chịu trách nhiệm chính. Tỉnh Sóc Trăng vừa làm nhiệm vụ hậu cần, vừa xây dựng công sự phòng thủ hướng Vàm Léo, đồng thời điều động lực lượng dân quân các làng xung quanh cùng thực hiện. Mặt trận đường bộ ta chọn thị tứ Nhu Gia làm trọng điểm, có sông Nhu Gia chắn ngang lộ Đông Dương (quốc lộ 1A) chạy dài xuống Bạc Liêu, do lực lượng vũ trang của 2 tỉnh Sóc Trăng-Bạc Liêu phối hợp chiến đấu. Sóc Trăng chịu trách nhiệm khi địch đến ta sẽ dùng bộc phá đánh sập cầu Nhu Gia để ngăn địch tiến quân xuống Bạc Liêu bằng đường bộ.

Nhiệm vụ chủ yếu của tỉnh lúc này, là vừa tranh thủ thời gian chuẩn bị kháng chiến, vừa tiếp viện với nhân dân các tỉnh lân cận đánh địch.

Ngày 7-11-1945, tỉnh Sóc Trăng chi viện cho mặt trận Cái Răng (Cần Thơ) và mặt trận Trà Vinh, mỗi mặt trận một trung đội cộng hoà vệ binh⁽¹⁾. Ngoài ra, Sóc Trăng còn chi viện cho mặt trận Cần Thơ nhiều nhân viên y tế, lập trạm cứu thương ở Phụng Hiệp⁽²⁾, để kịp thời cứu chữa các đồng chí thương binh ở mặt trận Cái Răng chuyển về. Với tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy, kịp thời cứu chữa thương binh, đội cứu thương Sóc Trăng đã được Ban Chỉ huy mặt trận Cần Thơ tặng bằng khen.

⁽¹⁾ Trung đội Cộng hoà vệ binh chi viện cho mặt trận Cần Thơ do đồng chí Lưu Khánh Đức chỉ huy. Trung đội Cộng hoà vệ binh chi viện cho mặt trận Trà Vinh do đồng chí Nguyễn Thảo Hiền chỉ huy.

⁽²⁾ Đội cứu thương do bác sĩ Sang và bà Đinh Thị Vân phụ trách.

Ngày 11-11-1945, Đảng ta tuyên bố “tự giải tán”, thực chất là rút vào hoạt động bí mật và vẫn giữ vai trò lãnh đạo cuộc kháng chiến, làm tròn sứ mệnh lịch sử mà nhân dân giao phó.

Ngày 25-11-1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Chỉ thị nêu rõ các vấn đề về sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược và sách lược của Đảng sau cách mạng tháng Tám. Về mặt quân sự, động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài; phối hợp chiến thuật du kích với phương pháp bất hợp tác đi đến triệt để với địch.

Thực hiện Chỉ thị của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh đặc biệt quan tâm chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, dựa vào các tổ chức quần chúng, chọn những đoàn viên thanh niên cứu quốc làm nòng cốt, chọn những thanh niên ưu tú đưa vào lực lượng vũ trang, đưa cán bộ quân sự đã được đào tạo, về mở các lớp huấn luyện quân dự cho lực lượng dân quân các làng. Nhờ đó, lực lượng phát triển nhanh chóng, cuối tháng 11-1945, trong toàn tỉnh đã xây dựng được 6 phân đội Cộng hòa vệ binh và lực lượng vũ trang Quốc gia tự vệ (1). Đồng chí Lưu Khánh Đức được phân công trực tiếp chỉ huy lực lượng Cộng hòa vệ binh, đồng chí Nguyễn Thành Vũ phụ trách Quốc gia tự vệ cuộc (2), đồng chí Nguyễn Hùng Phước chỉ huy lực lượng vũ trang Quốc gia tự vệ đội. Đầu năm 1946 đồng chí Nguyễn Hùng Phước làm giám đốc Quốc gia tự vệ cuộc.

Cuối tháng 12-1945, Tỉnh ủy và Ban chỉ huy quân sự tỉnh triệu tập cuộc họp bàn kế hoạch chống Pháp đánh chiếm tỉnh Sóc Trăng. Hội nghị có đồng chí Nguyễn Văn Tây, thanh tra chính trị miền Tây dự. Hội nghị chủ trương bố trí lực lượng sẵn sàng chiến đấu theo hai hướng từ Đại Ngãi vào và từ Phụng Hiệp xuống. Đồng thời tổ chức cho nhân dân tản cư, chuẩn bị kế hoạch phá cầu, thiêu hủy các công sở, trường học v.v.. Hội nghị quyết định chọn quận Thạnh Trị (Phú Lộc) làm điểm hậu cần, sau này ta chuyển thương binh về điều trị.

Mặc dù cuối năm 1945, ta khẩn trương tập trung chuẩn bị kháng chiến, nhưng để thực hiện quyền làm chủ đất nước của nhân dân lao động và khẳng định sự tồn tại, phát triển của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, ngày 23-12-1945 Sóc Trăng cũng như nhiều tỉnh khác ở Nam bộ tiến hành tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước (3).

Từ tỉnh đến quận, làng, các đoàn thể đã tích cực tuyên truyền giải thích cho nhân dân trong tỉnh hiểu rõ quyền lợi, nghĩa vụ của mình đối với việc bầu cử đại biểu Quốc hội. Qua đó, đồng bào rất tin tưởng ủng hộ chế độ phổ thông đầu phiếu, đây là chế độ tự do, dân chủ đầu tiên được thực hiện ở nước ta.

Ngày 23-12-1945, trở thành ngày hội lớn của toàn dân trong tỉnh, nhiều đoàn người đã diễu hành qua các đường phố, làng, xóm, giương cao băng cờ và hô vang khẩu hiệu:

(1) Đầu tháng 9-1945, Sóc Trăng mới có 3 phân đội (1 phân đội tương đương 1 trung đội). Lực lượng này là một bộ phận của Quốc gia tự vệ Cuộc.

(2) Quốc gia tự vệ cuộc: là tổ chức tiền thân của Công An; thời gian đầu, thành phần gồm số thanh niên Tiền Phong và của đoàn Hướng đạo chuyển sang như: Nguyễn Văn Viễn, Trần Văn Đức, Phạm Quang Bửu, Nguyễn Văn Xe, Trang Văn Trường, Nguyễn Văn Lưu... (trích Lịch sử Công An, trang 17, 18).

(3) Hội đồng Chính phủ ấn định ngày Tổng tuyển cử là ngày 23-12-1945, nhưng để chuẩn bị chu đáo hơn, Hội đồng Chính phủ quyết định hoãn cuộc Tổng tuyển cử đến ngày 6-1-1946. Một số địa phương, nhất là ở phía Nam, do lệnh hoãn không đến kịp nên Tổng tuyển cử vẫn tiến hành như kế hoạch đã định trước là ngày 23-12-1945 (trích “Lịch sử Quốc hội Việt Nam (1946-1960), NXB.CTQG.HN 1994, trang 38, 42 và 43).

“Hoan hô chế độ phổ thông đầu phiếu”.

“Việt Nam độc lập dân chủ muôn năm”.

“Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm”.

“Đả đảo đế quốc Pháp xâm lược”.

Danh sách ứng cử viên Quốc hội tỉnh Sóc Trăng do Mặt trận Việt Minh tỉnh giới thiệu gồm 4 đại biểu và một ứng cử viên tự do. Số lượng đại biểu tỉnh Sóc Trăng được bầu vào Quốc hội là 3 đại biểu. Kết quả, cử tri đi bầu đạt tỷ khoảng 90% tổng số cử tri trong toàn tỉnh; 2 đại biểu trúng cử là ông Phan Văn Chiêu và ông Lê Thành Phiên, số đại biểu còn lại không đạt hơn phân nửa số phiếu bầu, nên phải bầu lại vòng hai. Nhưng ngày 4-1-1946, quân Pháp tái chiếm Sóc Trăng, cuộc bầu cử vòng hai không thực hiện được. Trên cơ sở đề nghị của Tỉnh uỷ, Uỷ ban Kháng chiến, Mặt trận Việt Minh, Trung ương thống nhất chỉ định thêm đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm đại biểu Quốc hội khóa I. Như vậy tỉnh Sóc Trăng có 3 đại biểu Quốc hội là ông Phan Văn Chiêu, ông Dương Kỳ Hiệp, ông Lê Thành Phiên⁽¹⁾.

Cuộc tổng tuyển cử đại biểu Quốc hội khoá I đã thể hiện sự tín nhiệm đối với đại biểu Đảng và Mặt trận Việt Minh, thể hiện ý thức chính trị sâu sắc của nhân dân trong tỉnh. Kết quả bầu cử còn là một thắng lợi lớn về tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí của nhân dân, quyết tâm chống thực dân Pháp xâm lược, là niềm cổ vũ, động viên nhân dân nỗ lực chuẩn bị kháng chiến bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc.

III. ĐẢNG BỘ, QUÂN DÂN SÓC TRĂNG CHIẾN ĐẤU NGĂN CHẶN QUÂN PHÁP TÁI CHIẾM.

Sau ngày bầu cử đại biểu Quốc hội, theo kế hoạch chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban Kháng chiến tỉnh, các lực lượng vũ trang khẩn trương triển khai ở những nơi xung yếu mà địch có thể đánh chiếm. Một bộ phận của Quốc gia tự vệ cuộc và đội tình báo xung phong được phân công ở lại bảo vệ nội ô thị xã.

Trong nội ô, lực lượng tự vệ tích cực làm công tác “Tiêu thổ kháng chiến”. Chiến sĩ Quốc gia tự vệ cuộc có nhiệm vụ bảo vệ các đồng chí lãnh đạo của tỉnh rút vào hoạt động bí mật, chuyển số phạm nhân về Phú Lộc và Bạc Liêu.

Trước khi rút vào hoạt động bí mật, Tỉnh uỷ chủ trương các nhà máy xay xát trong tỉnh phải chuyển hết số lúa gạo ở các kho ra vùng nông thôn gửi nông dân cất giữ, phục vụ cuộc kháng chiến.

Ngày 2-1-1946, Công hội tỉnh tập hợp anh em công nhân trong tỉnh lý, phổ biến nhiệm vụ tiêu thổ kháng chiến. Các đội tuyên truyền phát loa, kêu gọi nhân dân bắt hợp tác với giặc, nhiều khẩu hiệu được dán trên các đường phố, từ nội ô đến vùng phụ cận, với nội dung: Không hợp tác với Pháp, không chỉ đường cho Pháp, không đi lính cho Pháp v.v...

Nhằm ngăn chặn bước tiến của địch vào tỉnh lý và các quận lý, dân quân đồn cây chắn ngang đường, đắp mô đất, phá đường bộ. Trong nội ô, chiến sĩ chuẩn bị đốt nhà lồng chợ, nhà Việc Khánh Hưng, các trụ sở cơ quan, đồng thời động viên các tiệm buôn ngưng hoạt động, cất giấu hàng hoá, tài sản không để giặc cướp bóc.

⁽¹⁾ Sau thời gian hoạt động, ông Lê Thành Phiên sai sót đã bị Quốc hội truất quyền đại biểu Quốc hội.

Ủy ban kháng chiến tỉnh ra lệnh đóng cửa các cơ quan, trường học, bệnh viện, tất cả nhân dân được tổ chức hướng dẫn tản cư khỏi tỉnh lỵ. Bệnh viện chuyên thuốc chữa bệnh, dụng cụ y tế về các vùng căn cứ Bồ Thảo, Xẻo Gừa và Mỹ Phước. Các đội tự vệ chiến đấu ngày đêm tuần tra canh gác nghiêm ngặt trên các khu phố.

Khắp nơi trong tỉnh, ta bố trí lực lượng trên các tuyến đường bộ và đường thủy, sẵn sàng chiến đấu khi giặc đến. Ủy ban Kháng chiến tỉnh thành lập các mặt trận chủ yếu ở Đại Ngãi, Văn Cơ, cầu Xanh-ta, Bồ Thảo, Nhu Gia để ngăn chặn quân địch tiến vào tỉnh lỵ và các nơi khác.

Sáng ngày 4-1-1946, quân Pháp từ Cần Thơ đánh chiếm Sóc Trăng bằng hai cánh quân. Cánh thứ nhất, bằng tàu thủy A73 chở một tiểu đội lên cảng Đại Ngãi, số còn lại tiếp tục bằng tàu thủy tiến theo kinh Xanh-ta. Cánh thứ hai từ Phụng Hiệp theo lộ Đông Dương (nay là Quốc lộ 1A) tiến vào tỉnh lỵ Sóc Trăng; hai cánh quân sẽ họp điểm tại tỉnh lỵ.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến tỉnh chủ trương tập trung lực lượng, chặn đánh cánh quân thứ nhất của địch. Cánh quân thứ hai, ta bố trí lực lượng dân quân đối phó theo cách đánh du kích.

Tại mặt trận Đại Ngãi, quân địch vừa đặt chân lên bờ liền bị lực lượng ta do anh Đỗ Thành Nhơn chỉ huy chặn đánh quyết liệt, nhưng phía ta với vũ khí thô sơ, đạn dược quá ít, phía địch được trang bị vũ khí tối tân, cuộc chiến đấu giữa ta và địch không cân sức, cuối cùng quân ta rút lui để bảo toàn lực lượng. Do không nắm rõ tình hình quân ta đã rút khỏi mặt trận Đại Ngãi, nên hai anh Phan Thanh Nhã và Võ Văn Hai trong Ban chỉ huy chiến đấu đi thị sát mặt trận, đến Văn Cơ bất ngờ bị quân Pháp bắn, hy sinh.

Tại mặt trận cầu Xanh-ta (Tân Thạnh), lúc tàu chở quân Pháp đến, lực lượng Cộng hoà vệ binh do đồng chí Nguyễn Thảo Hiền chỉ huy liền nổ súng ngăn chặn địch, trận chiến đấu diễn ra ác liệt. Dưới hỏa lực mạnh của địch, quân ta không đủ vũ khí, đạn dược để chống trả, đành phải rút lui. Nơi đây, hai chiến sĩ (là anh Nò và anh Ca) đã anh dũng hy sinh.

Sau khi quân ta rút khỏi mặt trận Văn Cơ và Xanh-ta, quân Pháp tập trung lực lượng đánh chiếm tỉnh lỵ Sóc Trăng. Khi quân Pháp vừa tiến đến vườn Xoài⁽¹⁾ bị lực lượng Quốc vệ đội do đồng chí Nguyễn Hùng Phước chỉ huy cùng 2 chiến sĩ chặn đánh. Cuộc chiến đấu diễn ra quyết liệt nhưng không cân sức, phía ta bị thương một chiến sĩ (Anh Tân) buộc ta phải rút lui.

Trong nội ô, các đồng chí lãnh đạo rút khỏi tỉnh lỵ về căn cứ Bồ Thảo (huyện Châu Thành). Ngày 3-1-1946, đội tiêu thổ kháng chiến bắt đầu thực hiện kế hoạch.

Cánh quân Pháp đi đường bộ từ Phụng Hiệp xuống Sóc Trăng, trên đường hành quân chúng rất sợ sệt, thỉnh thoảng dừng lại nổ súng hai bên đường để thăm dò rồi tiếp tục hành quân.

Đến tối ngày 4-1-1946 quân Pháp mới chiếm được tỉnh lỵ Sóc Trăng. Chúng dừng lại đây gần một tuần lễ chấn chỉnh lực lượng, chuẩn bị đánh chiếm rộng ra các vùng lân cận.

⁽¹⁾ Chỗ giáp Nhà Thờ chính, thuộc phường 5, thị xã Sóc Trăng ngày nay.

Lực lượng ta, sau khi rút khỏi tình lý tăng cường về các mặt trận Bồ Thảo, Nhu Gia sẵn sàng chiến đấu ngăn chặn bước tiến của quân địch.

Với tinh thần chủ động, mưu trí dũng cảm, tìm mọi cách tiêu diệt địch, sau khi theo dõi nắm tình hình, ngày 8-1-1946, một tổ vũ trang do đồng chí Nguyễn Hùng Phước chỉ huy đã tiến đánh bọn lính và hội tề làng An Ninh đóng ở ngã ba An Trạch. Trận đánh này ta giành thắng lợi, bắt hai tên lính, thu được 2 súng và đốt giấy tờ của bọn tề làng, hai lính Khơ me được phóng thích. Đây là trận tiến công đầu tiên của quân ta khi quân Pháp chiếm đóng tỉnh Sóc Trăng.

Sau một thời gian ngắn củng cố lực lượng, quân Pháp bắt đầu đẩy mạnh lần chiếm. Tuy có lực lượng tinh nhuệ, được trang bị đầy đủ, nhưng quân Pháp không dễ dàng đạt được mục tiêu dự định.

Tại mặt trận Bồ Thảo, cuộc chiến đấu diễn ra ác liệt giữa ta và địch. Nhiều lần quân Pháp từ nội ô tổ chức đánh lấn ra, đều bị quân ta đẩy lùi. Đêm đêm, quân ta từ căn cứ Bồ Thảo đột kích nội thành, phục kích bắn tỉa bọn lính đi tuần tra canh gác. Có trận quân ta chiến đấu suốt ngày như trận Cầu Đen, hai chiến sĩ Thái và Hoa đã dũng cảm hy sinh⁽¹⁾ để bảo vệ an toàn căn cứ của Tỉnh ủy. Quân ta giữ vững mặt trận Bồ Thảo đến cuối tháng 1-1946.

Ở mặt trận Nhu Gia, ta đào đắp công sự chiến đấu dài theo hai bờ sông, đặt vọng gác ở Càn Đước để quan sát địch, lập kế hoạch đánh phá cầu Nhu Gia, không cho địch tiến công bằng đường bộ xuống Bạc Liêu. Ngày 9-1-1946, quân Pháp huy động 3 xe bọc thép và 3 xe chở lính, tấn công mặt trận Nhu Gia. Quân Pháp lực lượng đông, trang bị vũ khí đầy đủ, chúng bắn dữ dội vào phòng tuyến của ta. Để bảo toàn lực lượng, quân ta rút về Trà Cuôn, chỉ giữ lại một số đồng chí để quấy nhiễu tinh thần bọn giặc.

Rạng sáng ngày 10-1-1946, một trung đội của bộ đội Bạc Liêu do anh Đinh Công Thuởng chỉ huy đến chi viện, phối hợp với bộ đội Sóc Trăng chiến đấu để giữ mặt trận Nhu Gia, quân ta dùng bộc phá đánh sập một nhịp cầu, bắn chết một tên lính Pháp tại “Lâu Đỏ”⁽²⁾. Ta tiếp tục cầm cự với địch ở mặt trận Nhu Gia. Theo dự đoán của Ban chỉ huy mặt trận, đêm 10-1-1946, địch sẽ vượt qua sông Nhu Gia đánh bọc hậu quân ta, Ban chỉ huy bố trí trận địa chuẩn bị đánh địch. Như dự đoán, đêm 10-1-1946, địch dùng thuyền vượt sông Nhu Gia. Chờ địch ra giữa sông, ta đồng loạt nổ súng vào đội hình của địch, làm 17 tên chết và bị thương, quân địch hoảng sợ, rút trở về đồn cố thủ.

Sáng 11-1-1946, địch đưa lính đến chi viện cho đồn Nhu Gia, ta bố trí hai tiểu đội phục kích tại Giồng Xài Ca Nả (làng Đại Tâm), toàn bộ bọn lính tiếp viện lọt vào vòng phục kích của ta. Bị tấn công bất ngờ, quân địch phải bỏ chạy về Sóc Trăng. Cuộc tấn công lớn của địch xuống Bạc Liêu, bị chặn đánh và bị thiệt hại nặng tại mặt trận Nhu Gia, ý đồ của quân Pháp tấn công xuống Bạc Liêu bằng đường bộ bị bẻ gãy.

Mặt trận đường thủy Cỏ Cò, ta làm cản bằng dây cáp nối vào các bè xăng, dự kiến khi tàu giặc đụng dây cáp, ta lập tức bắn vào các bè xăng, đốt cháy tàu. Sáng ngày 29-1-1946, đoàn tàu của địch trên đường đến Cỏ Cò, từ xa chúng đã bắn xối xả vào các bè có thùng chứa xăng, làm đứt dây cáp, ta không thực hiện được kế hoạch đốt tàu giặc. Địch bắn dữ dội vào hai bờ sông và tiến quân chiếm thị xã Bạc Liêu.

⁽¹⁾ Cầu Đen được đặt tên là cầu Thái-Hoa.

⁽²⁾ Ngôi nhà lâu ngói đỏ, nơi giặc Pháp đóng quân, nhân dân gọi là “lâu đỏ” (hiện nay thuộc Thị tứ Nhu Gia, xã Thạnh Phú, huyện Mỹ Xuyên).

Ở Bạc Liêu và các tỉnh miền Tây Nam bộ bị quân Pháp tái chiếm. Được lệnh Xứ uỷ, các đồng chí lãnh đạo của tỉnh Sóc Trăng khẩn trương sắp xếp, bố trí lực lượng cán bộ, những đồng chí có điều kiện bám lại địa bàn hoạt động, lực lượng còn lại cùng với Tỉnh uỷ rút về căn cứ Ngan Dừa, quận Phước Long, số cán bộ của các quận Long Phú, Kế Sách, Châu Thành được bố trí ở lại để nắm tình hình phục vụ lãnh đạo và chuẩn bị điều kiện khi lực lượng ta trở lại Sóc Trăng. Theo Bộ Tư lệnh Chiến khu 9, bộ đội tỉnh cũng rút về Phước Long, đồng thời các đội du kích quận Thạnh Trị và làng Thạnh Phú tổ chức bảo vệ đồng bào tản cư khỏi Nhu Gia đến các làng Mỹ Tú, Mỹ Phước, Gia Hoà, Hoà Tú, một số đồng bào theo ta xuống căn cứ Phước Long.

Ngày 30-1-1946, theo lệnh của Uỷ ban Kháng chiến quận Thạnh Trị, các đồng chí cán bộ làng Hoà Tú và trung đội du kích quận rút về Láng Tròn (Vĩnh Lợi - Bạc Liêu), sau đó đơn vị phối hợp với bộ đội đánh địch. Đồng chí Thọ, chính trị viên du kích đã hy sinh (sau này Uỷ ban kháng chiến hành chính quận Thạnh Trị đặt tên chợ Nhụy Thọ thay cho tên chợ Lái Banh).

Ngày 31-1-1946, theo kế hoạch của tỉnh, đoàn cán bộ quận Thạnh Trị và đơn vị quản lý đồn điền Gờ-rét-xi-ê (Gressier) rút đi sau cùng. Bọn phản động ở đây xúi giục và tổ chức một số lính Khơ - me đuổi theo bắn vào đoàn cán bộ, trung đội du kích chiến đấu ngăn chặn địch, bảo vệ đoàn cán bộ. Trong trận này đồng chí trung đội trưởng Trần Văn Tươi và một số chiến sĩ đã anh dũng hy sinh.

Cuộc chiến đấu tuy không ngang sức giữa quân dân Sóc Trăng vừa mới giành được chính quyền hơn 150 ngày với thực dân Pháp có phương tiện chiến tranh hiện đại, nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh uỷ, quân và dân Sóc Trăng chiến đấu anh dũng, góp phần đánh bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của địch, bảo tồn lực lượng của ta.

Để biểu dương tinh thần quyết tâm kháng chiến bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc, tháng 2-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ và nhân dân cả nước tặng quân và dân Nam bộ trong đó có Đảng bộ, quân, dân Sóc Trăng danh hiệu vẻ vang “Thành đồng Tổ quốc”⁽¹⁾.

Để xây dựng nền tiền tệ độc lập, ngày 31-1-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh số 18 B/SL phát hành giấy bạc Việt Nam từ vĩ tuyến 16 trở vào Nam. Đến tháng 11-1946, tiền Việt Nam được lưu hành trong cả nước. Ở miền Nam, do chiến sự ác liệt nên Uỷ ban Kháng chiến cho đóng dấu giấy bạc Ngân hàng Đông Dương để lưu thông thay tiền Việt Nam. Đến trước ngày toàn quốc kháng chiến bùng nổ, đồng tiền Việt Nam căn bản đã thay thế giấy bạc Ngân hàng Đông Dương trên thị trường vùng tự do ở nước ta. Đây là một thắng lợi lớn trên mặt trận tiền tệ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

IV. NHANH CHÓNG KHÔI PHỤC PHONG TRÀO KHÁNG CHIẾN, TÍCH CỰC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, PHÁT TRIỂN CHIẾN TRANH NHÂN DÂN (3-1946 – 12-1946)

Sau khi chiếm đóng tỉnh lỵ Sóc Trăng và các quận lỵ, thị tứ quan trọng, địch liên tục đưa quân càn quét, khủng bố, đóng đồn bót, lập tề xã, kết hợp với bọn ác ôn, bọn chỉ điểm hàng ngày ruồng rập, lùng sục, bắt bớ, bắn giết cán bộ, đảng viên, du kích và

⁽¹⁾ Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Sơ thảo, NXB Sự Thật-1981, trang 479.

những người yêu nước. Những đồng chí rơi vào tay giặc đều bị chúng tra tấn, dã man, thậm chí bị chặt đầu và bêu đầu ở nơi đông người qua lại⁽²⁾ làm cho nhân dân khiếp sợ.

Thâm độc hơn, trong thực hiện chính sách “chia để trị” thực dân Pháp đã trang bị vũ khí cho một số phum, sóc người Khơ me nhằm xúi giục họ cướp của, chém giết, đốt nhà người Kinh, gây hận thù dân tộc.

Trước tình hình phức tạp đó, một số cán bộ hoạt động công khai trước đây, phải lánh mặt qua các địa phương khác. Một số về thành phố Sài Gòn, một số cầu an nằm im. Các đảng viên và quần chúng trung kiên rút vào hoạt động bí mật, dựa vào dân, giữ vững tinh thần cách mạng, tạo được những địa bàn tương đối an toàn, lập tổ dân quân tự vệ canh phòng, thông tin báo động, tiến hành diệt tề, trừ gian. Có nơi ta chọn người tốt đưa vào bộ máy tề làng, tề ấp, nắm tình hình địch, bảo vệ cán bộ, bảo vệ nhân dân. Tuy bị địch khủng bố ác liệt, nhưng nhân dân vẫn một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, hết lòng ủng hộ cách mạng.

Đứng trước tình hình cả nước nói chung và Nam bộ nói riêng gặp muôn vàn khó khăn thử thách, ngày 6-3-1946, Chính phủ ta ký với Chính phủ Pháp bản Hiệp định sơ bộ, quy định Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một nước có tự do, có Chính phủ, có nghị viện, có quân đội, có tài chính riêng, ở trong Liên bang Đông Dương và nằm trong khối Liên hiệp Pháp. Đồng thời cũng thừa nhận những quyết định của cuộc trưng cầu ý dân về vấn đề thống nhất ba miền. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thoả thuận cho 1.500 quân Pháp vào miền Bắc Việt Nam, thay thế 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch rút về nước. Hai bên thoả thuận ngừng chiến sự để mở đàm phán chính thức.

Ngày 9-3-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị “Hoà để tiến”, giải thích cho toàn dân, toàn quân hiểu rõ chủ trương ký Hiệp định sơ bộ ngày 6-3 của Chính phủ ta. Với Hiệp định sơ bộ, ta đã đẩy lùi 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch ra khỏi miền Bắc, giảm bớt kẻ thù để tập trung chống thực dân Pháp, đồng thời có thêm thời gian chuẩn bị cho cả nước kháng chiến.

Ở Nam bộ, thực dân Pháp phản bội Hiệp định sơ bộ, chúng không thực hiện ngừng chiến theo quy định chung, thậm chí còn đẩy mạnh các cuộc hành quân lấn chiếm, thi hành chính sách bình định và lập ra Chính phủ bù nhìn “Nam kỳ tự trị” do Nguyễn Văn Thỉnh làm Thủ tướng.

Ngày 2-2-1946, tại làng Thới Bình thuộc quận Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu, Xứ uỷ Nam bộ triệu tập cuộc họp với nội dung: nhận định tình hình hiện tại và chủ trương ứng phó với địch. Trong hội nghị, khi bàn về phương sách đối phó tại chỗ, có 2 ý kiến khác nhau: **Một là** chủ trương dựa vào dân, bám cơ sở tại chỗ... **Hai là** nên đưa phần lớn lực lượng vũ trang tập trung của Khu 8, Khu 9 lên miền Đông (sau này gọi là chủ trương “Xuyên Đông”)... Sau khi thảo luận sôi nổi và căng thẳng, Hội nghị kết luận: tuỳ hoàn cảnh của địa phương đơn vị mà thực hiện cả hai phương án nói trên...

Về lãnh đạo của Tỉnh uỷ đang bị phân tán, mỗi đồng chí ở mỗi địa bàn khác nhau, rất khó khăn trong liên lạc; đồng chí Nguyễn Văn Vực, bí thư Tỉnh uỷ được điều động về Khu, đồng chí Dương Kỳ Hiệp còn ở lại căn cứ Ngan Dừa; tuy vậy, đồng chí vẫn nhận được tin tức tình nhà do cán bộ của ta bám trụ hoạt động ở vùng tạm chiếm, báo

⁽²⁾ Năm 1946, chúng bắt ông Sồi (thợ thiếc) và ông Trọng (thợ cắt tóc) là hai cơ sở yêu nước của ta. Sau khi tra tấn dã man, chúng chặt đầu và đem bêu đầu hai ông ở cầu Bon.

cáo thường xuyên, nhất là ngày 6-3-1946, Chính phủ ta ký Hiệp định sơ bộ. Sau đó cán bộ ta hoạt động ở vùng tạm chiếm xuống Ngan Dừa báo cáo tình hình trong tỉnh cho đồng chí Dương Kỳ Hiệp. Ngày 12-3-1946, tại đình Ngan Dừa, Phước Long, đồng chí Dương Kỳ Hiệp tổ chức cuộc họp cán bộ phân tích tình hình, nêu rõ những điểm mạnh, yếu của lực lượng cách mạng tỉnh Sóc Trăng, và khẳng định không “Xuyên Đông”⁽¹⁾. Quyết định trở về địa phương bám dân củng cố cơ sở, gây dựng phong trào kháng chiến, đây là một quyết định đúng đắn, phù hợp với yêu cầu của tỉnh và thể hiện tinh thần triệt để cách mạng, ý thức tự lực, tự cường kháng chiến, chống thực dân Pháp của Đảng bộ và quân dân tỉnh Sóc Trăng, các đồng chí bàn thống nhất kế hoạch tiến hành tổ chức các đoàn cán bộ trở về.

Ngày 13-3-1946, Đoàn cán bộ Dân Chính Đảng đầu tiên của tỉnh do đồng chí Dương Kỳ Hiệp lãnh đạo, bất chấp nguy hiểm, vượt qua hệ thống đồn bốt giặc trở về quê hương. Qua hai ngày hành quân vất vả, sáng 15-3-1946 Đoàn cán bộ đầu tiên do đồng chí Dương Kỳ Hiệp lãnh đạo về đến xã Mỹ Tú và tạm trú tại nhà thờ Trà Cú Cạn. Ở đây, các đồng chí được đồng bào đùm bọc, bảo vệ chu đáo. Sau khi ổn định chỗ ở, các đồng chí bắt tay ngay vào việc liên lạc với các cơ sở cách mạng trong các quận, củng cố lại cơ sở quần chúng, xây dựng căn cứ, chuẩn bị đón tiếp Đoàn cán bộ, chiến sĩ tiếp tục trở về. Để bảo đảm tài chính cho hoạt động kháng chiến, đồng chí Dương Kỳ Hiệp cử cán bộ đi liên hệ với các cơ sở trước đây còn nắm được, vận động nhân dân cho lấy lại số lúa trước kia chính quyền cách mạng đã gọi cho nhân dân cất giữ. Tại xã Trường Khánh, Châu Khánh, đồng bào trả lại cho cách mạng 17 tấn lúa và đóng góp thêm một số tiền. Nhân dân hai làng Gia Hoà, Hoà Tú cũng đã ủng hộ một số tiền khá lớn cho kháng chiến.

Khi Đoàn cán bộ của ta trở về Sóc Trăng, thì một số làng ở nông thôn địch chưa kịp lấn chiếm, thuận lợi cho lực lượng ta về mọi mặt. Cùng thời gian này, đơn vị vũ trang tỉnh do đồng chí Nguyễn Hùng Phước chỉ huy khẩn trương trở về địa phương hoạt động. Ngày 21-3-1946, đơn vị vũ trang về đến Long Mỹ. Nhận được tin bọn địch thường xuyên đi tuần tra trên đường Trà Ban, giữa hai đồn Trà Ban Lớn và Trà Ban Nhỏ, Ban chỉ huy đơn vị cử người đi nghiên cứu địa hình và quyết định đón đánh bọn địch ở đây. Quân ta hoá trang giả làm lính địch và xếp Tây, chờ giặc đến Cống Cả Luyện (hay còn gọi là Cao Hột), giữa đoạn đường từ Ngã Năm về Long Mỹ. Sáng ngày 23-3-1946, địch đi ghe từ Ngã Năm tới, ta kêu chúng dừng lại, tưởng ông lớn Tây kêu, chúng cho ghe ghé vào bờ, ta bắt gọn 3 tên lính, thu được 3 khẩu súng và đạn dược. Liên lúc đó, được tin địch từ Long Mỹ đến, các đồng chí nhanh chóng bố trí phục kích đánh xe địch. Bị tiến công bất ngờ quân địch rất lúng túng, ta chớp thời cơ, xung phong bắn chết 8 tên lính trong đó có tên Pháp chỉ huy, số còn lại đều bị bắt sống. Trong trận này ta thu được 11 khẩu súng (có 1 trung liên, 1 tiểu liên, 1 col 12 ly) và nhiều đạn dược. Số lính bị bắt được ta giáo dục và phóng thích, quân ta rút về an toàn. Sau đó bọn địch ở Long Mỹ và đồn Trà Ban Nhỏ đưa quân đến tiếp viện, do tưởng lầm quân ta, chúng bắn nhau một trận dữ dội.

Ngày 31-3-1946, đơn vị vũ trang vừa về tới Trà Cú Cạn (quận Châu Thành), được tin một trung đội địch đang tiến vào bao vây càn quét căn cứ của tỉnh. Các chiến sĩ nhanh chóng triển khai đội hình theo đường tắt, kịp thời phục kích, bọn địch bị tiêu diệt

⁽¹⁾ Tình hình lúc giờ địch liên tục đánh phá, cho máy bay oanh kích vào vùng căn cứ của ta. Một số đồng chí đặt vấn đề “Xuyên Đông”, tức là ta rút lên miền Đông xây dựng căn cứ, phát triển thực lực, chờ chi viện của Trung ương và có thời cơ thuận lợi sẽ trở về giải phóng Khu 9.

gần phân nửa trung đội, trong đó có 5 tên Pháp. Ta thu được 13 khẩu súng (có 2 khẩu trung liên).

Qua hai trận chiến đấu, đơn vị vũ trang còn giúp địa phương diệt một số tên và việt gian, góp phần mở rộng vùng căn cứ, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng của địa phương, đồng thời tạo hành lang tương đối an toàn cho các đơn vị Vệ quốc đoàn về Sóc Trăng hoạt động.

Tiếp theo, Đoàn cán bộ chiến sĩ quận Thạnh Trị cũng về Hoà Tú, Gia Hoà, Châu Hưng ... gây dựng lại các cơ sở cách mạng và xây dựng căn cứ xã Gia Hoà, Hoà Tú.

Tháng 4-1946, Đoàn cán bộ do đồng chí Phan Văn Chiêu phụ trách và Đoàn cán bộ tỉnh lý do đồng chí Diệp Pé phụ trách về đến quận Châu Thành. Như vậy, trung tuần tháng 4-1946, hầu hết lực lượng đã trở về Sóc Trăng, bám địa bàn, xây dựng lại cơ sở.

Để đẩy mạnh việc khôi phục phong trào cách mạng ở địa phương, vào trung tuần tháng 4-1946, đồng chí Dương Kỳ Hiệp mở cuộc họp cán bộ đại diện các Đoàn, bàn kế hoạch bung ra bám dân hoạt động khôi phục và xây dựng lực lượng. Cuộc họp phân công: đồng chí Trà Văn Tốt chỉ đạo quận Châu Thành, đồng chí Lương Đơn Quế và Văn Ngọc Chính chỉ đạo quận Thạnh Trị, hai đồng chí: Dương Kỳ Hiệp và Phan Văn Chiêu phụ trách chung trong toàn tỉnh, đồng thời trực tiếp chỉ đạo hai quận: Kế Sách và Long Phú. Đối với tỉnh lý thì phối hợp cùng với quận Châu Thành thực hiện xây dựng cơ sở tại nội ô. Về lực lượng vũ trang được bổ sung vào đơn vị và biên chế mới thêm 1 tiểu đội, hoạt động trên địa bàn 2 quận Châu Thành, Thạnh Trị, do đồng chí Huỳnh Hữu Nghĩa phụ trách. Lực lượng còn lại do hai đồng chí Nguyễn Hùng Phước và Nguyễn Văn Thơm phụ trách, cùng với Đoàn cán bộ tỉnh về hoạt động ở 2 quận: Long Phú và Kế Sách.

Sau cuộc họp, các cán bộ Dân chính Đảng và lực lượng vũ trang lên đường triển khai thực hiện kế hoạch của tỉnh.

Trên địa bàn quận Long Phú, ngày 10-5-1946, tại Cái Oanh, lực lượng ta gồm đồng chí Giăng Paul đóng vai sĩ quan Pháp, Nguyễn Hùng Phước vai thông ngôn và bộ đội phối hợp nhau phục kích đánh 2 xe địch đi phát lương ở Long Phú (có tên Tỉnh trưởng cùng đi để thị sát tình hình), diệt một xe, còn một xe chạy thoát, 12 tên Pháp và lính nguy bị diệt, riêng tên Tỉnh trưởng chết hụt, hoảng hốt chạy về Sóc Trăng, ta thu 10 khẩu súng, trong đó có 1 trung liên và 1 tiểu liên. Sau trận đánh ta tổ chức ngay cuộc tuyên truyền, nêu rõ thắng lợi của cách mạng, âm mưu phá hoại Hiệp định sơ bộ của địch. Thắng lợi của trận đánh và thắng lợi của cuộc tuyên truyền vũ trang đã ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân, mọi người vô cùng phấn khởi càng tin tưởng ở lực lượng kháng chiến. Ngược lại binh lính địch bị tác động, chúng rất hoang mang lo sợ. Từ đó giúp lực lượng cách mạng khôi phục và phát triển nhanh ở quận Long Phú. Riêng lực lượng vũ trang tỉnh phát triển lên một đại đội. Theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, đơn vị bố trí một trung đội chuyển qua hoạt động ở quận Kế Sách.

Tại quận Kế Sách, trung tuần tháng 6-1946 lực lượng vũ trang phục kích lính đồn Bến Đồi, làng Ba Trinh đi càn quét. Ta tiêu diệt phần lớn trung đội địch và thu được 13 súng trong đó có một tiểu liên. Sau đó quân ta mở đợt vũ trang tuyên truyền phát huy thắng lợi, giải tán bọn tề, tạo điều kiện khôi phục phong trào quần chúng. Cuối tháng 6, đơn vị vũ trang phục kích đánh tiêu diệt gần một trung đội địch trên lộ Tập Rèn, thu

được hàng chục khẩu súng. Những thắng lợi của ta làm cho địch hoang mang co cụm, không dám bung ra hoạt động.

Ở quận Châu Thành và Thạnh Trị, đơn vị vũ trang liên tiếp giành thắng lợi. Trong tháng 5-1946, lực lượng ta phục kích tiêu diệt một xe Jeep địch tại Cao Hột (trên tuyến lộ Ngã Năm đi Trà Ban Nhỏ), diệt 7 tên lính, thu được 6 khẩu súng. Tiếp theo là trận phục kích đánh diệt một tiểu đội địch đi yểm trợ cho các sóc có vũ trang ở quận Châu Thành, ta thu được 5 súng. Lực lượng vũ trang của ta ở đây đã phát triển lên một trung đội. Ở Phú Lộc và Tân Hùng, quận Thạnh Trị, Công an xung phong tổ chức diệt một số tên gian ác như: Lục Kênh, sếp Huê, Hương quản Hen v.v...

Các hoạt động tích cực, có hiệu quả của lực lượng vũ trang kết hợp chặt chẽ với sự vận động xây dựng cơ sở cách mạng của các cán bộ Dân chính Đảng tỉnh, lực lượng cách mạng ở các quận đã được khôi phục, các đoàn thể cứu quốc, Mặt trận Việt Minh và hệ thống chính quyền của các quận lần lượt được thành lập lại.

Tại tỉnh lỵ Sóc Trăng, một số cán bộ được phân công trở về hoạt động, như: đồng chí Phạm Thị Nhung, Nguyễn Thị Kim Anh, Huỳnh Thị Nguyệt, Cao Sol, Tạ Quốc Thiện (Hai Sứ), Quách Bạc Sến, Bành Chí Cương, Lâm Văn Khai, Trần Văn Sắc...⁽¹⁾. Các đồng chí nhanh chóng bắt liên lạc với cán bộ tỉnh lỵ, đồng thời tổ chức thêm nhiều cơ sở cách mạng trong nội ô. Các đoàn thể: Phụ nữ, Thanh niên cứu quốc được xây dựng lại. Có một số cán bộ hoạt động hợp pháp trong giới công chức, giáo chức như anh Trịnh Thới Cang hoạt động trong tổ chức Sa-ma-cum⁽²⁾ của đồng bào Khơ me. Lực lượng này hoạt động rất năng nổ như cung cấp tin tức về tổ chức hoạt động của địch, may cò, rải truyền đơn, tuyên truyền vận động học sinh, đồng bào Khơ me trong thị xã quyên góp, ủng hộ kháng chiến, tổ chức mua các vật phẩm, thuốc men... tiếp tế ra chiến khu. Đồng thời đấu tranh với bọn cầm quyền Pháp đòi xây dựng trường Cao đẳng Pali để đồng bào và sư sãi có nơi học tập, cuộc đấu tranh này được các vị chức sắc Sasma bândit rộng, Hội Mèkôn và Ban Quản trị chùa ủng hộ nhiệt tình, buộc bọn cầm quyền Pháp phải chấp thuận cho trường Cao đẳng Pali được khởi công xây dựng trong năm 1946. Một số cán bộ hoạt động bí mật trong tổ chức quân báo nội thành, do đồng chí Nguyễn Văn Viễn (Phước Hùng) phụ trách, tiêu diệt bọn tay sai, ác ôn. Thanh Thế của Việt Minh ngày càng ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân. Ban tuyên truyền chiến khu 9⁽³⁾ cử một tổ tuyên truyền gồm: anh Lê Văn Tông, chị Lê Thị Hường và anh Dương Văn Ngà (tức Trần Oai Hùng) về hoạt động ở tỉnh lỵ, phát triển thêm một tổ tuyên truyền tại tỉnh lỵ, do đó trong nội ô thường xuất hiện cờ đỏ sao vàng, truyền đơn. Đặc biệt tổ tuyên truyền đã vận chuyển tờ báo “Kèn gọi lính” của Khu 9 vào nội ô, kết hợp với các đồng chí hoạt động trong nội ô phát phát truyền đơn, báo chí ...tuyên truyền rộng rãi

(1) Đến tháng 8-1946, một số đồng chí hoạt động nội thành bị lộ, bị địch bắt, Toà án quân sự địch xử án các anh: Lâm Văn Khai, Quách Bạc Sến, Bành Chí Cương và chị Nguyễn Thị Kim Anh án tử hình. Anh Cao Sol bị kết án chung thân khổ sai. Địch còn kêu 2 án tử hình vắng mặt đối với 2 chị: Phạm Thị Nhung và Huỳnh Thị Nguyệt. Trong lúc bản án chưa thi hành, năm 1947 các anh Lâm Văn Khai, Quách Bạc Sến, Bành Chí Cương tổ chức vượt ngục và về đến Trường Khánh an toàn. Chị Kim Anh sau đó được giảm xuống mức án chung thân, được trao trả tại miền Bắc khi có Hiệp định Genève 1954. Riêng đồng chí Cao Sol bị địch giải lên khám lớn Sài Gòn và đày ra Côn Đảo. Đến ngày 26-1-1952 (ngày 30-12 âm lịch), đồng chí cùng với 19 người tổ chức vượt ngục, về tới đất liền (tại xã Viên An, Cà Mau) và sau đó các đồng chí đã trở về địa phương tích cực hoạt động.

(2) Tổ chức Sa-ma-cum: Hội Phục Hưng Đức - Trí - Dục Cao Miên Nam kỳ.

(3) Lúc này còn gọi là “chiến khu” chưa gọi “quân khu”, đến ngày 15-8-1948, trong Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương đã kiện toàn Nam bộ thành một Liên khu có 3 Khu 7, 8, 9 và Đặc khu Sài Gòn - Gia Định, (Lịch sử Quân đội Nhân dân Việt Nam, trang 333).

trong nhân dân về thời sự, chủ trương của Đảng, chính quyền, động viên nhân dân tích cực tham gia kháng chiến.

Trong thời gian này Chủ tịch Bac - ten (Bartel) ra báo cáo, kêu gọi các công chức trước đây phục vụ cho chính quyền Pháp, nay bỏ hàng ngũ Việt Minh, quay lại làm việc cho Pháp sẽ được trọng dụng. Lợi dụng tình hình này, Tỉnh uỷ chủ trương đưa một số công chức, giáo viên là những cán bộ nòng cốt của ta về tiếp tục làm việc cho Pháp, để hoạt động bí mật trong lòng địch, như các ông đốc Truyện, đốc Cự, thầy giáo Khỏe, cô giáo Giỏi, anh Đoàn Thông v.v... Các anh chị thường xuyên cung cấp nhiều tin tức quan trọng cho Tỉnh uỷ và cho các cơ sở cách mạng, phối hợp chặt chẽ với bộ phận quân báo tiếp tục diệt ác trừ gian trong tỉnh lỵ.

Để tập hợp đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến, theo sáng kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5-1946 Hội liên hiệp quốc dân Việt Nam gọi tắt là Liên Việt được thành lập, bao gồm các đảng phái, các tổ chức và cá nhân yêu nước chưa tham gia Mặt trận Việt Minh. Từ đó Mặt trận Liên Việt tỉnh Sóc Trăng được hình thành do đồng chí Huỳnh Văn Dương làm Hội trưởng.

Cuối tháng 6-1946, Bộ tư lệnh Khu 9 điều động phần lớn lực lượng vũ trang Sóc Trăng về Khu, để lại một phần quân số làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh. Ngày 15-6-1946, Bộ tư lệnh tổ chức mít tinh, biểu dương thành tích bộ đội Sóc Trăng trong thời gian qua và công bố quyết định bộ đội được mang tên Chủ tịch Hồ Chí Minh, là đơn vị cơ động của Khu 9 tại miền Tây. Bộ đội Hồ Chí Minh làm lễ tuyên thệ và sau đó đơn vị được điều về Sóc Trăng hoạt động.

Trên đường về địa phương, ngày 5-7-1946, đại đội Hồ Chí Minh chặn đánh một trận càn lớn của địch tại Cạnh Đèn, bảo vệ an toàn Bộ tư lệnh Khu 9. Đại đội tiếp tục về chiến trường Long Phú hoạt động. Tháng 8-1946, đơn vị cải trang lính địch có sĩ quan Pháp chỉ huy⁽¹⁾ đi kiểm tra đồn bờ biển làng Long Đức, quận Long Phú. Quân ta vào được trong đồn, lập tức tiêu diệt tên đồn trưởng ác ôn, bắt toàn bộ lính trong đồn và thu 25 khẩu súng trong đó có 1 tiểu liên, số binh lính được giáo dục và phóng thích. Một bộ phận của đơn vị cũng cải trang đánh đồn Kho Dầu ở ngoại ô tỉnh lỵ thu được 10 khẩu súng (có 1 tiểu liên), số lính bị bắt cũng được giáo dục, phóng thích. Trước những thắng lợi liên tiếp của quân ta, bọn địch rất hoang mang lo sợ.

Để phù hợp với tình hình mới, Đại đội Hồ Chí Minh được bố trí: phân đội 1 do đồng chí Nguyễn Văn Thơm chỉ huy, hoạt động ở 2 quận Châu Thành và Kế Sách. Phân đội 2 do đồng chí Lưu Khánh Đức chỉ huy, hoạt động ở 2 quận Long Phú và Thạnh Trị. Lực lượng còn lại tổ chức thành một trung đội trang bị vũ khí tốt, đảm nhiệm cơ động và bảo vệ Tỉnh uỷ, lực lượng này do đồng chí Nguyễn Hùng Phước chỉ huy.

Cuộc chiến đấu của quân, dân Nam bộ chống quân Pháp diễn ra ngày càng ác liệt, để hạn chế sự đổ máu của nhân dân, ngày 14-9-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước, quy định một số điều khoản tạm thời về kinh tế, văn hoá giữa Việt Nam và Pháp, đình chỉ chiến sự ở miền Nam và quy định thời gian tiếp tục đàm phán, tìm kiếm một giải pháp thoả đáng cho vấn đề Việt Nam. Ta ký Tạm ước là để dành thêm thời gian xây dựng lực lượng, chuẩn bị cơ sở vật chất đầy đủ hơn cho cuộc

(1) Đồng chí Giang Văn Ba cải trang làm quan hai Pháp. Bọn địch treo giải thưởng cho ai bắt được người giả quan Tây này.

kháng chiến, đồng thời để nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới thấy rõ thiện chí hoà bình của ta và hiểu rõ hơn nữa dã tâm xâm lược của thực dân Pháp.

Đôi với Nam bộ nói chung và Sóc Trăng nói riêng, để tạo điều kiện tăng thêm thời gian tiếp tục gây dựng, củng cố phát triển thực lực của cuộc kháng chiến, bản Tạm ước 14-9-1946 là vô cùng quý giá. Đảng bộ và chính quyền tỉnh phổ biến nội dung, ý nghĩa của Tạm ước đến rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân. Truyền đơn bằng chữ Pháp, chữ Việt của Uỷ ban Mặt trận tỉnh, Uỷ ban kháng chiến tỉnh được truyền khắp nơi từ thành thị đến vùng nông thôn sâu và các đồn bót của địch. Theo điều khoản của Tạm ước quy định, bắt đầu từ ngày 30-9-1946, phải ngừng bắn, nhưng ở nhiều nơi, bằng công tác nguy hiểm vận ta buộc địch phải thi hành ngừng chiến sớm hơn, lính địch muốn ra khỏi đồn phải được sự đồng ý của ta.

Ở nhiều nơi trong tỉnh, đại diện chính quyền ta trực tiếp đến gặp chỉ huy quân sự Pháp và nguy quyền, đòi chúng phải nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản của Tạm ước, đòi quyền tự do đi lại cho nhân dân. Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình với hàng ngàn người tham gia, băng cờ rợp trời, hô vang các khẩu hiệu: “Hoan hô bản Tạm ước”, “Hoan hô lệnh ngừng bắn”, “Việt - Pháp thân thiện muôn năm”, “Việt Nam độc lập hoà bình muôn năm”, “Hồ Chủ tịch muôn năm”, khí thế cách mạng của quần chúng ngày một lên cao, bọn địch càng thêm hoang mang lo sợ.

Trước tình hình chính trị thuận lợi, toàn Đảng bộ khẩn trương phát triển và củng cố thực lực cách mạng, tạo thêm những cơ sở vững chắc cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài. Các đoàn thể quần chúng tích cực xây dựng cơ sở ra tận các vùng địch kiểm soát và các sóc Kơ me có vũ trang. Các đồng chí cán bộ ở tỉnh lỵ, quận lỵ xây dựng được nhiều cơ sở mới, trong đó có những cơ sở mật trong cơ quan quân sự, tình báo và chính quyền của địch. Tổ chức Sa-ma-cum do cán bộ ta làm nòng cốt đã phát triển thêm nhiều cơ sở và hoạt động mạnh hơn.

Để củng cố và tăng cường vai trò lãnh đạo của Tỉnh uỷ phù hợp với tình hình mới, cuối tháng 9-1946, tại làng Long Đức, quận Long Phú, được sự chỉ đạo của Liên Tỉnh uỷ, đồng chí Dương Kỳ Hiệp triệu tập cuộc hội nghị Tỉnh uỷ có mặt 3 đồng chí, vắng đồng chí Nguyễn Trung Tinh. Trong lúc này lực lượng quân sự và công an mới được xây dựng lại, số lượng đảng viên rất ít. Đồng chí Dương Kỳ Hiệp đề nghị chọn đồng chí khác làm Bí thư Tỉnh uỷ để đồng chí tập trung lo công tác chính quyền, quân sự và công an. Sau cùng cuộc họp nhất trí cử đồng chí Phan Văn Chiêu làm Bí thư Tỉnh uỷ, đồng chí Dương Kỳ Hiệp làm Phó bí thư - Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến tỉnh, đồng chí Nguyễn Hùng Phước, Tỉnh uỷ viên phụ trách quân sự.

Trong năm 1946, các quận đều có Ban cán sự Đảng, đồng chí Trà Văn Tốt, bí thư Ban cán sự quận Châu Thành, đồng chí Lương Đơn Quế, bí thư Ban cán sự quận Thạnh Trị, đồng chí Lâm Hớn Thanh, bí thư Ban cán sự quận Kế Sách, đồng chí Đoàn Văn Tố, bí thư Ban cán sự quận Long Phú. Số lượng và chất lượng đảng viên được phát triển và nâng cao hơn. Hệ thống chính quyền từ quận đến làng đã được hình thành, Uỷ ban Mặt trận Việt Minh, Mặt trận Liên Việt các cấp cũng được thành lập để tập hợp đoàn kết các tầng lớp nhân dân tham gia kháng chiến. Các đoàn thể cứu quốc từ tỉnh đến quận, làng đều có người phụ trách. Ở một số làng, Ban chấp hành các đoàn thể được thành lập và chuẩn bị cho việc thành lập các ban chấp hành đoàn thể cấp quận và tỉnh. Công tác Kơ me vận được củng cố, các đồng chí Liêu Te, Lý Phi Nê, Lâm Sĩ Pén được phân công phụ trách.

Để kiện toàn và phát triển lực lượng quân sự, theo chỉ thị của chiến khu, đại đội Hồ Chí Minh được biên chế đủ 4 trung đội do đồng chí Nguyễn Văn Thơm làm đại đội trưởng thay cho đồng chí Nguyễn Hùng Phước (đồng chí Nguyễn Hùng Phước được Khu điều động, bổ nhiệm làm Khu bộ phó). Đơn vị vẫn hoạt động ở 2 quận Kế Sách và Châu Thành.

Tỉnh thành lập thêm đại đội do đồng chí Lưu Khánh Đức chỉ huy, hoạt động trên địa bàn 2 quận Thanh Trị và Long Phú.

Lực lượng dân quân du kích ở các quận, làng tiếp tục được củng cố, phát triển. Đến cuối tháng 12-1946, mỗi quận có một đơn vị du kích tập trung 2 tiểu đội, ở một số làng có một tiểu đội du kích tập trung; ngoài ra, nhiều thanh niên tham gia phong trào dân quân bảo vệ xóm làng; các Ủy ban kháng chiến quận, làng phân công ủy viên quân sự chuyên trách phong trào dân quân du kích.

Qua một năm hoạt động, đặc biệt là trong 9 tháng (từ tháng 3 đến tháng 12-1946) Đảng bộ Sóc Trăng với tinh thần tự lực, tự cường, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn gian khổ; nổi bật nhất là chủ trương của Tỉnh ủy quyết định trở về địa phương bám dân (không Xuyên Đông), khôi phục lực lượng và phong trào cách mạng, bước đầu đưa cuộc kháng chiến ở địa phương phát triển làm cơ sở quan trọng, để tiến lên giai đoạn mới.